

Bản án số: 254/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 9 - 2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly
hôn giữa chị D và anh V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Đê;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; địa chỉ liên lạc: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hà Văn V, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; địa chỉ liên lạc: Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/03/2023 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc D trình bày:

Chị kết hôn với anh Hà Văn V ngày 22/3/2012 tại UBND xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Sau khi kết hôn vợ chồng ở nhà mẹ chồng tại xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; một thời gian sau chuyển về sinh sống tại xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V ham chơi, không quan tâm đến kinh tế

gia đình, chăm sóc con cái. Vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 12/2018 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hà Anh T, sinh ngày 27/3/2013 và Hà Ánh T1, sinh ngày 27/10/2015; hiện tại hai con đang ở với chị tại nhà bố mẹ đẻ chị ở xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng cho con. Hiện tại chị làm nhân viên tại Cửa hàng S tại Hà Nội có thu nhập từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng/tháng và có bố mẹ đẻ chị hỗ trợ thêm việc chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng có 01 căn nhà cấp 4 xây trên đất của mẹ chồng (bà Phạm Thị L) tại thôn L, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có nợ chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Tại các bản tự khai ngày 22/8/2023 và 24/8/2023, bị đơn anh Hà Văn V trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị D1 từ năm 2012. Thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị D1 thường bỏ nhà đi nhưng anh không biết đi đâu. Vợ chồng ly thân đến nay đã được khoảng 06 năm. Nay chị D1 xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất với chị D1, vợ chồng có hai con chung; khi ly hôn anh yêu cầu giao cho mỗi người nuôi một con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc D, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc D và anh Hà Văn V. Giao hai con chung là Hà Anh T, sinh ngày 27/3/2013 và Hà Ánh T1, sinh ngày 27/10/2015 cho chị Nguyễn Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng; anh Hà Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí, nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc D và bị đơn anh Hà Văn V đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án

tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Hà Văn V có quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 22/3/2012 tại UBND xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa là nơi cư trú của anh V tại thời điểm kết hôn. Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng sống chung nhà với mẹ chồng tại xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; một thời gian sau chuyển về quê của chị D sinh sống tại xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Chị D và anh V đều xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống và đã ly thân từ khoảng 05 năm đến 06 năm nay. Đến nay chị D xin ly hôn, anh V cũng nhất trí. Xét thấy, giữa chị D và anh V đã xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ nhiều năm nay; đến nay cả hai anh chị đều thống nhất ly hôn. Do đó cần giải quyết cho hai bên được ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Hà Văn V thống nhất vợ chồng có 02 con chung chưa thành niên là Hà Anh T, sinh ngày 27/3/2013 và Hà Ánh T1, sinh ngày 27/10/2015. Chị D có yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, anh V có yêu cầu được trực tiếp nuôi 01 con. Xét thấy hiện tại hai con đều đang ở với chị D tại nhà bố mẹ đẻ chị D, được gia đình hỗ trợ chăm sóc các con đảm bảo đầy đủ; chị D cũng có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo kinh tế để nuôi con; cả hai con đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Hiện nay anh V đang sinh sống tại tỉnh Khánh Hòa nhưng anh không cung cấp thông tin về công việc, thu nhập để chứng minh điều kiện nuôi con. Do đó để đảm bảo sự ổn định về tâm lý của các con và quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên cần giao hai con chung cho chị Nguyễn Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị D tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên được ghi nhận.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nghĩa vụ về tài sản khi ly hôn nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc D và anh Hà Văn V.

2. Về việc nuôi con chung: Giao hai con chung là Hà Anh T, sinh ngày 27/3/2013 và Hà Ánh T1, sinh ngày 27/10/2015 cho chị Nguyễn Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng. (Hiện hai con đang ở với chị D).

Anh Hà Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Ngọc D.

Hai bên có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Nguyễn Ngọc D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002712 ngày 20/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Ngọc D đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã V, TP N, tỉnh Khánh Hòa;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên